



Grant Thornton

An instinct for growth™

Cập nhật về Bảo hiểm thất nghiệp, Chuyên giá, Thuế và Quy chế giải quyết trước khi ký biên bản thanh tra, kiểm tra thuế

Ngày 02 tháng 10 năm 2015



Mục lục

Nội dung	Trang
Bảo hiểm thất nghiệp	3
Chuyển giá và thuế TNDN • Rủi ro thuế khi tham gia giao dịch với các bên liên kết • Điều chỉnh các khoản trích trước trên tờ khai quyết toán thuế TNDN	4
Thuế TNCN • Công thức tính thu nhập chịu thuế đối với trường hợp cá nhân được Công ty trả thay tiền thuê nhà ở Việt Nam • Nghĩa vụ kê khai thuế TNCN của nhân viên của nhà thầu nước ngoài sang làm việc tại Việt Nam	5
Thuế GTGT • Thuế suất thuế GTGT khi thực hiện chuyển quyền sở hữu hàng hóa tại kho ngoại quan • Rủi ro khi sử dụng tài khoản ngân hàng của Văn phòng đại diện thanh toán hộ cho Công ty mẹ ở nước ngoài	6
Thanh tra, kiểm tra thuế • Quy chế giải quyết trước khi ký biên bản thanh tra, kiểm tra tại trụ sở người nộp thuế đối với những trường hợp có khả năng khiếu nại	7
Liên hệ với Grant Thornton	9

Bảo hiểm thất nghiệp

Ngày 31 tháng 07 năm 2015, Bộ Lao động – Thương binh và xã hội ban hành Thông tư số 28/2015/TT-BLĐTBXH hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Việc làm về Bảo Hiểm Thất Nghiệp (BHTN).

Thông tư 28/2015/TT-BLĐTBXH có hiệu lực từ ngày 15 tháng 09 năm 2015 và các chế độ quy định tại Thông tư này được áp dụng từ ngày 01 tháng 01 năm 2015.

Một số điểm mới đáng lưu ý trong văn bản này như sau:

Quy định về tham gia BHTN

- Nộp hồ sơ tham gia BHTN của người lao động cho tổ chức bảo hiểm xã hội trong thời hạn **30 ngày** kể từ ngày hợp đồng lao động có hiệu lực.
- Trường hợp trước ngày 01 tháng 01 năm 2015 người sử dụng lao động đã giao kết hợp đồng lao động theo mùa vụ hoặc theo một công việc nhất định có thời hạn từ đủ 03 tháng đến dưới 12 tháng với người lao động và đang thực hiện hợp đồng lao động này, tính đến ngày 01 tháng 01 năm 2015 thời hạn hợp đồng lao động nêu trên còn ít nhất 03 tháng trở lên thì người sử dụng lao động phải tham gia BHTN cho người lao động kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2015 trở đi.

Mức đóng BHTN

- Người lao động đóng BHTN theo chế độ tiền lương do người sử dụng lao động quyết định mà mức tiền lương tháng của người lao động cao hơn 20 tháng lương tối thiểu vùng thì người sử dụng lao động và người lao động phải đóng BHTN theo mức tiền lương bằng 20 tháng lương tối thiểu vùng từ ngày 01 tháng 01 năm 2015 trở đi.

Mức hưởng trợ cấp thất nghiệp

- Mức hưởng trợ cấp thất nghiệp hằng tháng** = Mức lương bình quân của 06 tháng liền kề có đóng BHTN trước khi thất nghiệp X 60%.

Thông tư 28/2015/TT-BLĐTBXH quy định về bảo lưu thời gian đóng BHTN đối với các trường hợp

- Khi người lao động không đến nhận quyết định hưởng trợ cấp thất nghiệp.
- Khi người lao động không đến nhận tiền trợ cấp thất nghiệp.
- Khi người lao động có những tháng lẻ chưa giải quyết hưởng trợ cấp thất nghiệp.
- Trong các trường hợp người lao động đang hưởng trợ cấp thất nghiệp bị chấm dứt hưởng trợ cấp thất nghiệp theo quyết định của tổ chức BHXH.

Grant Thornton Việt Nam lưu ý rằng, Người lao động được bảo lưu thời gian đóng bảo hiểm thất nghiệp theo quy định có trách nhiệm thực hiện thủ tục bảo lưu thời gian đóng bảo hiểm thất nghiệp.

Mẫu biểu, thủ tục thông báo định kỳ

- Thông tư này quy định chi tiết các mẫu biểu mà Người lao động, Người sử dụng lao động áp dụng khi thực hiện thủ tục về BHTN.
- Người sử dụng lao động thông báo với trung tâm dịch vụ việc làm nơi đặt trụ sở làm việc về số lao động đang làm việc tại thời điểm ngày 01 tháng 10 năm 2015 theo Mẫu số 28 ban hành kèm theo Thông tư này trong thời hạn 30 ngày, kể từ thời điểm nêu trên.
- Trước ngày 03 hằng tháng, người sử dụng lao động phải thông báo theo Mẫu số 29 ban hành kèm theo Thông tư này với trung tâm dịch vụ việc làm nơi đặt trụ sở làm việc về tình hình biến động lao động làm việc tại đơn vị nếu có (tính theo tháng dương lịch của tháng liền trước thời điểm thông báo).
- Trường hợp, người sử dụng lao động giảm từ 50 lao động trở lên thì phải thông báo ngay với trung tâm dịch vụ việc làm nơi đặt trụ sở làm việc để được tư vấn, hỗ trợ kịp thời.



Chuyển giá và thuế TNDN

RỦI RO THUẾ KHI THAM GIA GIAO DỊCH VỚI CÁC BÊN LIÊN KẾT

Tổng Cục thuế hướng dẫn tại Công văn số 3185/TCT-CS ngày 10 tháng 08 năm 2015 thuế GTGT liên quan đến giao dịch giữa các bên liên kết cho trường hợp Công ty ở Việt Nam giảm giá hàng bán cho khách hàng do hàng bị lỗi. Theo đó:

- Trường hợp doanh nghiệp xuất khẩu hàng hóa ra nước ngoài, hàng hóa xuất khẩu có Hợp đồng, Tờ khai hải quan, Hóa đơn, Chứng từ thanh toán qua ngân hàng thì được áp dụng thuế suất thuế GTGT 0%.
- Nếu doanh nghiệp xuất hàng và đối tác nước ngoài có mối quan hệ liên kết và hàng hóa được giao cho khách hàng là bên thứ ba, Bảng kê số lỗi hàng xuất và Biên bản giảm giá hàng bán do bên thứ ba ở nước ngoài tự xác định, doanh nghiệp chỉ được khấu trừ thuế GTGT đầu vào tương ứng với tỷ lệ % số tiền thực nhận/ số tiền phải thanh toán theo hợp đồng (chưa trừ giảm giá).
- **Bên cạnh đó, doanh nghiệp xuất khẩu này bị đưa vào diện yêu cầu thanh tra toàn diện để xác định nghĩa vụ thuế TNDN và xác định giá theo Thông tư số 66/2010/TT-BTC của Bộ Tài chính về xác định giá thị trường.**

Grant Thornton Việt Nam khuyến nghị các Doanh nghiệp khi có giao dịch kinh doanh với các bên liên kết thì cần thực hiện kê khai đầy đủ trên Tờ khai thông tin giao dịch liên kết hàng năm với đầy đủ hồ sơ chứng minh giá thị trường của các giao dịch này để có thể chứng minh giá thị trường trong giao dịch giữa các bên liên kết khi được Cơ quan thuế yêu cầu thanh tra toàn diện về thuế TNDN và xác định giá theo Thông tư 66/2010/TT-BTC.

Grant Thornton Việt Nam sẵn sàng hỗ trợ các Doanh nghiệp trong việc soát xét lại các thông tin đã kê khai trên tờ khai Thông tin giao dịch liên kết đã nộp và các tài liệu sẵn liên quan đến việc xác định giá thị trường của Công ty phục vụ việc tuân thủ với quy định của Thông tư 66/2010/TT-BTC.

ĐIỀU CHỈNH CÁC KHOẢN TRÍCH TRƯỚC TRÊN TỜ KHAI QUYẾT TOÁN THUẾ TNDN

Cục thuế Hưng Yên hướng dẫn tại Công văn số 2184/CT-TTHT ngày 31 tháng 07 năm 2015, trong đó có hướng dẫn về xử lý thuế đối với các khoản trích trước trên tài khoản 335. Theo đó:

- Doanh nghiệp thực hiện điều chỉnh tăng/giảm lợi nhuận trước thuế TNDN đối với các khoản trích trước trên tài khoản 335 đã trích theo chế độ kế toán hiện hành.

Công văn số 2184/CT-TTHT được ban hành bởi Cục thuế Hưng Yên và các Cục thuế địa phương khác như Hà Nội, Hải Phòng, Vĩnh Phúc, Hồ Chí Minh, Đồng Nai, Bình Dương... có thể có hướng dẫn tương tự hoặc dựa vào hướng dẫn này để hướng dẫn cho từng trường hợp cụ thể đối với các khoản trích trước trên tài khoản 335 của người nộp thuế. Do vậy, Grant Thornton Việt Nam khuyến nghị các Doanh nghiệp thực hiện soát xét lại các số liệu đã kê khai trên tờ khai quyết toán thuế TNDN hàng năm để đảm bảo việc kê khai thuế TNDN đúng và đủ theo quy định của các văn bản quy phạm pháp luật về thuế TNDN.

Grant Thornton Việt Nam sẵn sàng hỗ trợ các Doanh nghiệp trong việc soát xét toàn diện các rủi ro về thuế nếu được yêu cầu.



Thuế TNCN

CÔNG THỨC TÍNH THU NHẬP CHỊU THUẾ ĐỐI VỚI TRƯỜNG HỢP CÁ NHÂN ĐƯỢC CÔNG TY TRẢ THAY TIỀN THUÊ NHÀ Ở VIỆT NAM

Công văn số 3171/TCT-TNCN của Tổng Cục thuế ban hành ngày 07 tháng 08 năm 2015 hướng dẫn về chính sách thuế thu nhập cá nhân liên quan đến vấn đề tiền nhà cho người nước ngoài. Công văn này khẳng định nội dung đã được hướng dẫn trước đó tại Công văn số 1348/TCT-TNCN ngày 13 tháng 04 năm 2015.

Tổng Cục thuế hướng dẫn chi tiết như sau:

- Trường hợp cá nhân người Nhật Bản là cá nhân cư trú tại Việt Nam được Công ty mẹ tại Nhật Bản cử sang Việt Nam làm việc, **(cá nhân chỉ làm việc tại Việt Nam và được nhận thu nhập do công ty mẹ và công ty con trả)**.
- Công ty con tại Việt Nam trả thay tiền thuê nhà cho người lao động thì khoản tiền thuê nhà do công ty con tại Việt Nam trả hộ tính vào thu nhập chịu thuế theo số thực tế trả hộ nhưng không vượt quá 15% tổng thu nhập chịu thuế tại Công ty mẹ ở Nhật Bản và Công ty con ở Việt Nam chỉ trả (chưa bao gồm tiền thuê nhà).

Grant Thornton Việt Nam khuyến nghị các Doanh nghiệp thực hiện soát xét lại bảng tính thuế TNCN của người lao động nước ngoài.



NGHĨA VỤ KÊ KHAI THUẾ TNCN CỦA NHÂN VIÊN CỦA NHÀ THẦU NƯỚC NGOÀI SANG LÀM VIỆC TẠI VIỆT NAM

Theo Công văn số 1105/CT-TT&HT của Cục thuế thành phố Hải Phòng ngày 05 tháng 08 năm 2015 thì:

Nghĩa vụ Thông báo của Công ty thuê Nhà thầu nước ngoài

- Công ty có trách nhiệm yêu cầu Nhà thầu nước ngoài cung cấp các thông tin về người lao động nước ngoài để Công ty cung cấp cho Cơ quan thuế địa phương chậm nhất trước 07 ngày kể từ ngày cá nhân bắt đầu làm việc tại Việt Nam.

Nghĩa vụ cung cấp thông tin của Nhà thầu nước ngoài

- Nhà thầu nước ngoài có trách nhiệm cung cấp các thông tin về người lao động nước ngoài (Tên, quốc tịch, số hộ chiếu, thời gian làm việc, công việc đảm nhận và thu nhập) cho Công ty.

Nghĩa vụ của nhân viên của Nhà thầu nước ngoài

- Cá nhân nước ngoài được Nhà thầu nước ngoài cử sang Việt Nam để thực hiện hợp đồng nhà thầu có phát sinh thu nhập tại Việt Nam (**không phân biệt nhận tại Việt Nam hay tại nước ngoài**) có nghĩa vụ tự đăng ký, kê khai, nộp thuế TNCN, không được ủy quyền cho Công ty nếu không ký hợp đồng lao động và không nhận lương từ Công ty.

Grant Thornton Việt Nam lưu ý các Doanh nghiệp rằng, mặc dù Công văn 1105/CT-TT&HT ban hành bởi Cục thuế Hải Phòng nhưng các Cục thuế địa phương khác cũng đang có yêu cầu và hướng dẫn tương tự về nghĩa vụ kê khai thuế của nhân viên của Nhà thầu nước ngoài và Nghĩa vụ thông báo của Công ty thuê Nhà thầu nước ngoài.

Trong đó, có Cục thuế địa phương còn yêu cầu Công ty thuê Nhà thầu nước ngoài phải chịu trách nhiệm về các khoản thuế TNCN của nhân viên Nhà thầu nước ngoài không kê khai tại Việt Nam do Công ty này không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ thông báo theo quy định.



Thuế GTGT

THUẾ SUẤT THUẾ GTGT KHI THỰC HIỆN CHUYỂN QUYỀN SỞ HỮU HÀNG HÓA TẠI KHO NGOẠI QUAN

Cục thuế thành phố Hà Nội hướng dẫn tại Công văn số 45107/CT-HTr ngày 10 tháng 07 năm 2015 cho trường hợp cụ thể của người nộp thuế như sau:

Trường hợp Công ty nhập khẩu hàng hóa, nguyên vật liệu từ nước ngoài (Nhật Bản) và làm thủ tục nhập vào kho ngoại quan (ICD Tiên Sơn, Bắc Ninh), sau đó chuyển quyền sở hữu tại kho ngoại quan cho người mua ở Việt Nam thì:

- Trường hợp người mua là doanh nghiệp Việt Nam (không phải doanh nghiệp trong khu phi thuế quan) và doanh nghiệp trong khu phi thuế quan thì khi chuyển quyền sở hữu hàng hóa trong kho ngoại quan đều thuộc đối tượng không chịu thuế GTGT.
- Khi lập hóa đơn GTGT, Công ty bán hàng chỉ ghi dòng giá bán là giá thanh toán, dòng thuế suất thuế GTGT và thuế GTGT không ghi và gạch bỏ.

Grant Thornton Việt Nam khuyến nghị các Doanh nghiệp lưu ý về thuế suất thuế GTGT khi thực hiện mua, bán hàng hóa tại kho ngoại quan. Ngoài ra, Grant Thornton Việt Nam lưu ý rằng có thể có phát sinh nghĩa vụ thuế nhà thầu khi thực hiện thanh toán cho việc mua hàng tại kho ngoại quan.

RỦI RO KHI SỬ DỤNG TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG CỦA VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN THANH TOÁN HỘ CHO CÔNG TY MẸ Ở NƯỚC NGOÀI

Công văn số 3184/TCT-CS ngày 07 tháng 08 năm 2015 của Tổng Cục thuế hướng dẫn về hoạt động và mở tài khoản của Văn phòng đại diện

- Văn phòng đại diện được mở tài khoản chuyên chi bằng ngoại tệ và tài khoản chuyên chi bằng đồng Việt Nam tại Ngân hàng được phép hoạt động tại Việt Nam và chỉ được sử dụng tài khoản này vào hoạt động của Văn phòng đại diện .
- Theo quan điểm của Tổng Cục thuế thì không có quy định về việc Văn phòng đại diện được thanh toán hộ Công ty mẹ ở nước ngoài.

Grant Thornton Việt Nam khuyến nghị các Doanh nghiệp lưu ý về phương thức thanh toán qua ngân hàng/thanh toán không dùng tiền mặt để kiểm soát các rủi ro thuế.



Thanh tra, kiểm tra thuế

Quy chế giải quyết trước khi ký biên bản thanh tra, kiểm tra tại trụ sở người nộp thuế đối với những trường hợp có khả năng khiếu nại

Tổng Cục thuế đã ban hành Quyết định số 1276/QĐ-TCT về Quy chế giải quyết trước khi ký biên bản thanh tra, kiểm tra tại trụ sở người nộp thuế đối với những trường hợp có khả năng khiếu nại ("Quy chế"). Quy chế này có hiệu lực kể từ ngày 16 tháng 7 năm 2015.

Grant Thornton Việt Nam tóm lược một số điểm đáng lưu ý tại Quy chế này để Doanh nghiệp được biết và vận dụng trong bối cảnh Cơ quan thuế tăng cường các hoạt động thanh tra, kiểm tra tại trụ sở của người nộp thuế như sau:

Quan điểm của Tổng Cục thuế khi ban hành Quy chế

- Nhằm hạn chế việc đoàn thanh tra, kiểm tra xử lý không đúng quy định của pháp luật thuế, gây phiền hà, khó khăn cho người nộp thuế.
- Quy chế này không làm ảnh hưởng đến quyền lợi hợp pháp của người nộp thuế khi thực hiện khiếu nại các quyết định hành chính thuế.
- Vì những vấn đề có sự khác nhau về cách hiểu giữa người nộp thuế và cơ quan thuế đã được cơ quan thuế các cấp trao đổi, thống nhất từ trước khi người nộp thuế thực hiện khiếu nại, nên hạn chế được việc khiếu nại của người nộp thuế sau khi đã ký biên bản thanh tra, kiểm tra và kết luận thanh tra, kiểm tra, quyết định xử lý về thuế.

Một số trường hợp có khả năng khiếu nại

1. Văn bản quy phạm pháp luật chưa có quy định nhưng đoàn thanh tra, kiểm tra vẫn xử lý.
2. Người nộp thuế có cách hiểu văn bản quy phạm pháp luật chưa phù hợp theo quy định của văn bản quy phạm pháp luật.
3. Văn bản quy phạm pháp luật có hiệu lực pháp lý ngang nhau nhưng quy định khác nhau về cùng một vấn đề.
4. Các trường hợp cơ quan thuế đã gửi mẫu trưng cầu giám định nhưng chưa được cơ quan chức năng trả lời.
5. Cuộc thanh tra, kiểm tra để tiến hành xử lý theo kiến nghị của các cơ quan chức năng (ví dụ: Cơ quan thanh tra Nhà nước, Kiểm toán Nhà nước,...) nhưng người nộp thuế chưa thống nhất các căn cứ quy phạm pháp luật mà các cơ quan này kiến nghị xử lý.
6. Người nộp thuế bảo lưu ý kiến.
7. Người nộp thuế không ký biên bản thanh tra, kiểm tra; không chấp hành quyết định xử lý về thuế, xử phạt vi phạm hành chính của cơ quan thuế.
8. Ấn định thuế mà còn có ý kiến khác nhau giữa cơ quan thuế và người nộp thuế.
9. Người nộp thuế đang có văn bản đề nghị các cơ quan có thẩm quyền trả lời (trước thời điểm ban hành quyết định thanh tra, kiểm tra) và chưa nhận được văn bản trả lời để làm căn cứ thực hiện.
10. Các trường hợp khác người nộp thuế có khả năng khiếu nại theo nhận định của trường đoàn thanh tra, kiểm tra. Ví dụ như: Cùng một nội dung vụ việc 2 đoàn thanh tra, kiểm tra 2 niên độ khác nhau lại xử lý khác nhau.



Thanh tra, kiểm tra thuế (tiếp theo)

Quy chế giải quyết trước khi ký biên bản thanh tra, kiểm tra tại trụ sở người nộp thuế đối với những trường hợp có khả năng khiếu nại

Một số lưu ý về nguyên tắc xử lý, trình tự, thủ tục giải quyết

1. Đối với các trường hợp qua thanh tra, kiểm tra có khả năng khiếu nại việc xử lý theo nguyên tắc sau:
 - Theo đúng trình tự quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật và nội dung quy chế này.
 - Thực hiện từ cấp dưới lên cấp trên.
 - Không giải quyết các văn bản gửi vượt cấp.
 - Thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra tại trụ sở người nộp thuế theo Luật thanh tra; Luật quản lý thuế; quy trình thanh tra; kiểm tra và các văn bản hướng dẫn thi hành.
2. Trường hợp khi ký biên bản xác nhận số liệu, người nộp thuế chưa nhất trí với đề xuất xử lý về thuế thì phải ghi nhận tại biên bản phần vướng mắc đang xin ý kiến (ghi rõ nội dung đã thống nhất, nội dung còn vướng mắc, căn cứ xử lý và ý kiến của người nộp thuế) và thu thập đầy đủ các hồ sơ, tài liệu có liên quan đến nội dung vướng mắc tại biên bản xác nhận số liệu.
3. Trong khi chờ xin ý kiến lãnh đạo các cấp của Cục thuế về nội dung còn vướng mắc trong quá trình kiểm tra, thanh tra:

Đối với trường hợp không phải ban hành quyết định gia hạn kiểm tra/thanh tra thì khi kết thúc thời hạn kiểm tra/thanh tra trưởng đoàn phải ký biên bản trong thời gian quy định của Quy trình kiểm tra/thanh tra thuế và **ghi nhận thành mục riêng tại biên bản phần vướng mắc đang chờ xin ý kiến và được tách riêng với kết quả kiểm tra/thanh tra**. Sau khi có văn bản trả lời của cấp trên thì chậm nhất 05 (năm) ngày làm việc đoàn kiểm tra/thanh tra chịu trách nhiệm lập phụ lục biên bản với người nộp thuế để tiếp tục xử lý theo quy định của pháp luật.

4. Người nộp thuế KHÔNG ký Biên bản kiểm tra/thanh tra trong chậm nhất trong 05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày công bố công khai biên bản kiểm tra/thanh tra thì sẽ bị xử phạt vi phạm hành chính.

Vui lòng liên hệ với các chuyên gia thuế của Grant Thornton Việt Nam nếu Doanh nghiệp cần sự hỗ trợ của chúng tôi trong việc soát xét hợp đồng, hóa đơn, chứng từ, tờ khai thuế và các tài liệu giải trình chứng minh nghĩa vụ thuế của Doanh nghiệp trước khi Cơ quan thuế ra quyết định thanh tra, kiểm tra thuế chính thức tại trụ sở Doanh nghiệp.

Grant Thornton Việt Nam cũng sẵn sàng hỗ trợ Doanh nghiệp giải trình nghĩa vụ thuế của Doanh nghiệp với Cơ quan thuế trong giai đoạn thanh tra, kiểm tra thuế.



Liên hệ

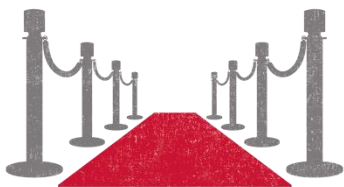
Bản tin chỉ được sử dụng cho mục đích tham khảo. Grant Thornton Việt Nam không chịu trách nhiệm về các sai sót trong bản tin này, cũng như các tổn thất gây ra do việc sử dụng các thông tin từ Bản tin này.

Xin liên hệ với các chuyên gia tư vấn chuyên nghiệp của chúng tôi nếu quý vị có nhu cầu cần sử dụng các thông tin từ Bản tin này hoặc cần sự trợ giúp của Grant Thornton Việt Nam.

Để tải xuống các bản tin này

Xin vui lòng đăng nhập vào trang web của chúng tôi:

www.gt.com.vn



Văn phòng Hà Nội

Tầng 18, Tòa tháp Quốc tế Hòa Bình
106 Hoàng Quốc Việt
Quận Cầu Giấy, Hà Nội
Việt Nam
ĐT + 84 4 3850 1686
F + 84 4 3850 1688

Hoàng Khôi

Partner Tư vấn thuế
ĐT +84 4 3850 1618
E Khoi.Hoang@vn.gt.com

Nguyễn Đình Du

Partner Tư vấn thuế
ĐT +84 4 3850 1620
E Du.Nguyen@vn.gt.com

Kaoru Okata

Giám đốc - Khách hàng Nhật Bản
ĐT +84 4 3850 1680
E Kaoru.Okata@vn.gt.com

Phạm Ngọc Long

Giám đốc Tư vấn Thuế
ĐT +84 4 3850 1684
E Long.Pham@vn.gt.com

Nguyễn Nhật Lệ

Trưởng phòng cấp cao Tư vấn Thuế
ĐT +84 4 3850 1685
E Le.Nguyen@vn.gt.com

Văn phòng thành phố Hồ Chí Minh

Tầng 28, Tòa nhà Saigon Trade Centre
37 Tôn Đức Thắng
Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh
Việt Nam
ĐT + 84 8 3910 9100
F + 84 8 3914 3748

Nguyễn Hùng Du

Partner Tư vấn thuế
ĐT +84 8 3910 9231
E HungDu.Nguyen@vn.gt.com

Valerie – Teo Liang Tuan

Giám đốc Tư vấn Thuế
ĐT +84 8 3910 9235
E Valerie.Teo@vn.gt.com

Trần Hồng Mỹ

Giám đốc Tư vấn Thuế
ĐT +84 8 3910 9275
E HMy.Tran@vn.gt.com

Tomohiro Norioka

Giám đốc - Khách hàng Nhật Bản
ĐT +84 8 3910 9205
E Tomohiro.Norioka@vn.gt.com

Trần Nguyễn Mộng Vân

Giám đốc Tư vấn Thuế
ĐT +84 8 3910 9233
E MongVan.Tran@vn.gt.com

Nguyễn Bảo Thái

Trưởng phòng cấp cao Tư vấn Thuế
ĐT +84 8 3910 9236
E Thai.Nguyen@vn.gt.com

Questions & feedback

